

Số: 4647 /QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính
thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Phụ lục kèm theo).

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được ban hành tại Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố tại số thứ tự 15, 16, 17, 18 tại mục A phần I Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính này tương ứng tại phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bãi bỏ các nội dung công bố tại số thứ tự 9, 10, 13, 14 của mục 2, Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 5016/QĐ-BNN-TT ngày 21/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Trồng trọt; Cơ quan, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trung tâm chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp;
- Văn phòng Bộ (Phòng KS TTHC);
- Báo Nông nghiệp VN;
- Lưu: VT, TT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Trung

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY
THỂ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Điều 111)	Trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 4 Điều 112)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 4 Điều 113)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh						
1	1.000679	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 112)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	1.000643	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 112)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
3	1.000625	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định quyền đối với giống cây trồng	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 2 Điều 113)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
4	1.000596	Ghi nhận đổi thông tin tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ (Khoản 3 Điều 113)	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TÙNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Tên thủ tục: Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, nêu rõ điều kiện tham dự kiểm tra, thủ tục nộp hồ sơ, nội dung kiểm tra và dự kiến thời gian, địa điểm kiểm tra.

b) Bước 2: Cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Bước 3: Xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xử lý hồ sơ theo quy định sau đây:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra thông báo chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ kế hoạch kiểm tra đã được ấn định hoặc chưa được ấn định vì chưa đủ số người đăng ký tham dự kiểm tra;

- Trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người đăng ký dự kiểm tra sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà người đăng ký dự kiểm tra không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

d) Bước 4: Thành lập Hội đồng kiểm tra và tổ chức kiểm tra

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng và tổ chức kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng. Việc kiểm tra được tiến hành nhằm đánh giá khả năng sử dụng kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn để đánh giá, kết luận về những vấn đề có liên quan đến quyền đối với giống cây trồng.

- Kỳ kiểm tra được tổ chức trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có ít nhất 05 người đăng ký dự kiến kiểm tra có hồ sơ đăng ký được chấp nhận.

e) Bước 5: Thông báo kết quả kiểm tra

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo cho người đăng ký kiểm tra về kết quả kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ;

- Bản sao có chứng thực văn bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc sau đại học;
- Bản sao có chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động và tài liệu khác chứng minh thực tế hoạt động chuyên môn;
- 02 ảnh 3x4 (cm);
- Chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục này).

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Thông báo chấp nhận hoặc Quyết định từ chối chấp nhận hồ sơ đăng ký dự kiểm tra: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Thông báo chấp nhận hồ sơ hoặc Quyết định từ chối chấp nhận hồ sơ;
- Thông báo kết quả kiểm tra.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Thường trú tại Việt Nam;
- Có phẩm chất đạo đức tốt;
- Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực dự kiểm tra;
- Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đó từ 05 năm trở lên.

(Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 111 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ)

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 111, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ
GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi¹:

Cá nhân dưới đây đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng:

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhân đơn)

① NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA	
Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân: _____ Điện thoại: _____ Email: _____	
② CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ☐ Bản sao Quyết định tuyển dụng (hoặc hợp đồng lao động) và tài liệu xác nhận thực tế hoạt động chuyên môn. ☐ 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm ☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (nếu nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
③ CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA	
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.	
Khai tại:ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người đăng ký	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục: Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo quy định sau đây:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp Thẻ giám định viên, trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ;

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

c) Bước 3: Công bố Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra quyết định.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ;

- Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ về giám định quyền đối với giống cây trồng;

- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng;

- Tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên;

- 02 ảnh 3x4 (cm).

- Chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục này)

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Quyết định cấp Thẻ giám định viên: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Thường trú tại Việt Nam (có nơi thường trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về cư trú);
- Có phẩm chất đạo đức tốt (không bị xử lý vi phạm hành chính do vi phạm pháp luật về giống cây trồng hoặc về hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp và không thuộc diện bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích);
- Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp thẻ giám định, đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đó từ năm năm trở lên và đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ về giám định (đã trực tiếp làm công tác soạn thảo và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về giống cây trồng, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thanh tra về giống cây trồng tại các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hộ giống cây trồng, nghiên cứu, giảng dạy về bảo hộ giống cây trồng tại tổ chức nghiên cứu, đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp, hoặc tư vấn về pháp luật về bảo hộ giống cây trồng dưới danh nghĩa người đại diện quyền đối với giống cây trồng).

(Căn cứ khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ)

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ;
- Khoản 2 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi²:

Cá nhân dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng:

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NGƯỜI YÊU CẦU	
Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân số: _____	
② NỘI DUNG YÊU CẦU	
☐ Cấp Thẻ lần đầu ☐ Cấp lại Thẻ Số Thẻ đã cấp: _____ <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Thẻ bị mất ☐ Thẻ bị lỗi ☐ Thẻ bị hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Thẻ: _____	
③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản gốc/bản sao Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ làm giám định viên quyền đối với giống cây trồng ☐ Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng ☐ Bản sao tài liệu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên ☐ 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm ☐ Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) ☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trừ trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ do lỗi của cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
④ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU	
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm...</i> Chữ ký, họ tên người yêu cầu	

² Tên cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG
Số: /GDV

(Ảnh 3 x 4)

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ thường trú:

Chữ ký của
 người được cấp Thẻ

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Ký và đóng dấu)

1. Thẻ này được cấp theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của Thủ trưởng Cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương).
2. Người được cấp Thẻ này được hành nghề giám định quyền đối với giống cây trồng và có nghĩa vụ yêu cầu cấp lại Thẻ khi có thay đổi thông tin liên quan đã được ghi nhận trong Thẻ.
3. Thẻ này bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;
 - b) Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;
 - c) Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định;
 - d) Người được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tên thủ tục: Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng trong các trường hợp:

- Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được;

- Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên, trong đó ghi rõ họ tên, địa chỉ thường trú, số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp Thẻ;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

* Trong trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.

c) Bước 3: Công bố Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra quyết định.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên, làm theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ;

- 02 ảnh 3x4 (cm);

- Chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục này)

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Quyết định cấp lại thẻ giám định viên: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên, theo Mẫu số 09 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Kính gửi¹:

Cá nhân dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng:

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

① NGƯỜI YÊU CẦU Tên đầy đủ: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân số: _____	
② NỘI DUNG YÊU CẦU ☐ Cấp Thẻ lần đầu Số Thẻ đã cấp: _____ ☐ Cấp lại Thẻ <u>Lý do cấp lại</u>: ☐ Thẻ bị mất ☐ Thẻ bị lỗi ☐ Thẻ bị hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Thẻ:	
③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản gốc/bản sao Giấy chứng nhận đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ làm giám định viên quyền đối với giống cây trồng ☐ Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học chuyên ngành trồng trọt, nông học hoặc ngành có liên quan về giống cây trồng ☐ Bản sao tài liệu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người nộp hồ sơ đã trực tiếp làm công tác chuyên môn lĩnh vực giống cây trồng từ 05 năm trở lên ☐ 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm ☐ Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) ☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trừ trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ do lỗi của cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
④ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khai tại: ngày ... tháng ... năm... Chữ ký, họ tên người yêu cầu	

¹ Tên cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG

Số: /GDV

(Ảnh 3 x 4)

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CMND/CCCD:

Địa chỉ thường trú:

Chữ ký của
 người được cấp Thẻ

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Ký và đóng dấu)

1. Thẻ này được cấp theo Quyết định số ngày..... tháng..... năm..... của Thủ trưởng Cơ quan quản lý nhà nước về cấp thẻ giám định viên tại địa phương).
2. Người được cấp Thẻ này được hành nghề giám định quyền đối với giống cây trồng và có nghĩa vụ yêu cầu cấp lại Thẻ khi có thay đổi thông tin liên quan đã được ghi nhận trong Thẻ.
3. Thẻ này bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;
 - b) Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;
 - c) Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định;
 - d) Người được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tên thủ tục: Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Quyết định thu hồi hoặc quyết định từ chối thu hồi

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho người được cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng và ấn định thời hạn là 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng cho các bên.

3.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn yêu cầu thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng;
- Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

3.4. Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Có chứng cứ khẳng định rằng Thẻ giám định viên được cấp trái với quy định pháp luật;
- Người được cấp Thẻ giám định viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;
- Người được cấp Thẻ giám định viên từ bỏ hoạt động giám định;

- Người được cấp Thẻ giám định viên bị xử phạt bằng hình thức thu hồi Thẻ giám định viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

(Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP)

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 3 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Khoản 4 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

4. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ theo quy định sau đây:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định, trong đó ghi rõ tên đầy đủ, tên giao dịch, địa chỉ của tổ chức, Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức; ghi nhận vào Danh sách tổ chức giám định và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định;

- Trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, trong đó nêu rõ lý do từ chối

c) Bước 3: Công bố Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, làm theo Mẫu số 11 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ;

- Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên sở hữu công nghiệp hoạt động cho tổ chức;

- Chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục này).

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 11 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật có ít nhất một cá nhân có Thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ được thực hiện hoạt động giám định về sở hữu trí tuệ.

(Căn cứ khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 78 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022)

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 78 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ 2022;

- Khoản 2 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Mẫu số 11

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI
GIỐNG CÂY TRỒNG

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Tổ chức dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận
 tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

① TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN																						
Tên đầy đủ: Địa chỉ:	Điện thoại:																					
② NỘI DUNG YÊU CẦU																						
☐ Cấp Giấy chứng nhận lần đầu ☐ Cấp lại Giấy chứng nhận																						
Số Giấy chứng nhận đã cấp: <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Giấy chứng nhận bị mất ☐ Giấy chứng nhận bị lỗi ☐ Giấy chứng nhận bị hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận																						
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC																						
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">STT</th> <th style="width: 50%;">Họ và tên</th> <th style="width: 40%;">Số Thẻ giám định viên</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>		STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên																		
STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên																				
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản sao (có chứng thực) Giấy đăng ký hoạt động liên quan..... ☐ Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên thuộc tổ chức ☐ Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) ☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trừ trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận)	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận đơn <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>																					
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI ĐƠN																						
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khai tại: ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người khai đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</i>																						

¹ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu số 12

[CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN] ĐỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan cấp Giấy
 chứng nhận]

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ban hành theo Quyết định số ... ngày... của... ;

Căn cứ Điều 113 của Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

CHỨNG NHẬN:

Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

Tên đầy đủ:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức:

STT	Họ và tên	Số chứng minh dân dân/căn cước công dân	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

**[THỦ TRƯỞNG
 CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]**

5. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng trong các trường hợp:

- Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được;

- Có sự thay đổi liên quan đến các thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo quy định tại điểm c1 khoản 2 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

b) Bước 2: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định, trong đó ghi rõ tên đầy đủ, tên giao dịch, địa chỉ của tổ chức, Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức; ghi nhận vào Danh sách tổ chức giám định và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp hồ sơ có thiếu sót, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra thông báo dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức nộp hồ sơ sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối. Khi hết thời hạn đã ấn định mà tổ chức nộp hồ sơ không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, trong đó nêu rõ lý do từ chối

* Trong trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã cấp Giấy chứng nhận gây ra, thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận miễn phí trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

c) Bước 3: Công bố Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo các quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. Danh sách tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, làm theo Mẫu số 11 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ;

- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được sửa đổi của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng trong trường hợp có sự thay đổi thông tin của tổ chức, trừ trường hợp trong Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng đã có thông tin về Mã số doanh nghiệp;

- Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoạt động cho tổ chức trong trường hợp có sự thay đổi về giám định viên quyền đối với giống cây trồng;

- Chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục này).

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo Mẫu số 12 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ hoặc quyết định từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng, làm theo Mẫu số 11 tại Phụ lục VI của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 2, Khoản 3 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Mẫu số 11

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN ĐỐI VỚI
GIỐNG CÂY TRỒNG

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

Kính gửi¹:

Tổ chức dưới đây yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận
 tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

① TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN		
Tên đầy đủ: Địa chỉ: Điện thoại:		
② NỘI DUNG YÊU CẦU		
☐ Cấp Giấy chứng nhận lần đầu ☐ Cấp lại Giấy chứng nhận		
Số Giấy chứng nhận đã cấp: <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Giấy chứng nhận bị mất ☐ Giấy chứng nhận bị lỗi ☐ Giấy chứng nhận bị hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận		
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC		
STT	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận đơn)</i>
☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản sao (có chứng thực) Giấy đăng ký hoạt động liên quan..... ☐ Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động giữa tổ chức và giám định viên thuộc tổ chức ☐ Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) ☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trừ trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận)		☐ ☐ ☐ ☐ ☐
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI ĐƠN		
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong đơn là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.		
Khai tại: ngày ... tháng ... năm ... Chữ ký, họ tên người khai đơn <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</i>		

¹ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Mẫu số 12

[CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Số: /CN- [chữ viết tắt tên cơ quan cấp Giấy
chứng nhận]

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN
Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Cơ quan cấp Giấy chứng nhận] ban hành theo Quyết định số ... ngày... của... ;

Căn cứ Điều 113 của Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

CHỨNG NHẬN:

Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng:

Tên đầy đủ:

Tên giao dịch:

Địa chỉ:

Danh sách giám định viên quyền đối với giống cây trồng là thành viên của tổ chức:

STT	Họ và tên	Số chứng minh dân dân/căn cước công dân	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số... ngày ... tháng...năm... của [Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định].

[THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN]

6. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Bước 2: Quyết định thu hồi hoặc quyết định từ chối thu hồi

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông báo bằng văn bản về yêu cầu này cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời hạn là 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến. Trên cơ sở xem xét ý kiến của các bên, cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đó ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng cho các bên.

6.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng;
- Chứng cứ chứng minh căn cứ đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

b) Số lượng: 01 bộ hồ sơ.

6.4. Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 02 tháng.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức;
- Cá nhân.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng hoặc quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Có chứng cứ khẳng định rằng Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng được cấp trái với các quy định của pháp luật;

- Tổ chức không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng chấm dứt hoạt động giám định.

(Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP)

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Khoản 4 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.